

Bản tin Phân tích kỹ thuật

10/08/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G8000 đóng cửa vi phạm đường MA20 (1.930 điểm) cho thấy đà tăng trong ngày bị suy giảm. Dự báo hợp đồng sẽ tiếp tục tăng về các khu vực giá cao nếu xuất hiện nến đóng cửa vượt ngưỡng 1.930 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế mua khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ là ngưỡng 1.925 điểm.

Chiến lược:

- Mua khi vượt (BS): 1.930 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.942 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.925 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Tiêu cực
VN30	Trung tính	Tiêu cực
VNMid	Trung tính	Tiêu cực
VNSmall	Trung tính	Tiêu cực
HNX	Trung tính	Trung tính



Nguồn: Vietcap

- VN-Index tăng trong phiên đầu tuần, được thúc đẩy bởi lực cầu cải thiện tại Ngân hàng, Chứng khoán, Vật liệu, Tiêu dùng, Bán lẻ, Công nghiệp và Năng lượng. Ở chiều ngược lại, chưa ghi nhận áp lực bán nổi bật khi chỉ số tiếp cận vùng giá cao quanh 1.780 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, nhịp tăng giúp VN-Index tiếp cận lại khu vực trên 1.770 điểm, quanh đường MA200, qua đó củng cố quán tính tăng với mục tiêu tiếp tại vùng 1.800 điểm. Hỗ trợ trong phiên 11/08 nằm quanh 1.770 điểm, ngưỡng 1.740 điểm là hỗ trợ quan trọng cho tín hiệu tăng hiện tại.
- Đánh giá rủi ro, nhịp tăng của VN-Index được hỗ trợ bởi nhiều nhóm ngành như Ngân hàng, Chứng khoán, Bán lẻ, Tiêu dùng và Dầu khí, cho thấy quán tính tăng có sự đồng thuận từ cổ phiếu thành phần. Trạng thái giằng co trong phiên 10/08 phần lớn đến từ nhóm Vingroup, nổi bật là VIC và VHM, và nhóm này có thể tiếp tục ảnh hưởng đến điểm số trong các phiên tới. Tuy nhiên, lực cầu tại các nhóm ngành còn lại vẫn đủ điều kiện điều tiết chỉ số, giúp VN-Index giữ vùng hỗ trợ 1.740 điểm và duy trì tín hiệu tăng hiện tại.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



Nguồn: Vietcap

PLX		
- PLX bật tăng mạnh trong hai phiên gần đây kèm thanh khoản cải thiện, cho thấy đà tăng đang được hỗ trợ bởi lực mua. Diễn biến này củng cố khả năng cổ phiếu tiếp cận vùng giá trên 40.000 đồng. - Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên PLX, với ngưỡng dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới 35.300 đồng.		
Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
36.500-37.500	41.800	35.300



Nguồn: Vietcap

ACB		
- ACB đóng cửa vượt MA20 và MA50, qua đó kích hoạt trở lại tín hiệu tăng ngắn hạn. Diễn biến này mở ra khả năng hình thành nhịp tăng mới sau giai đoạn tích lũy, đi ngang từ ngày 10/06/2026. - Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên ACB, với ngưỡng dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới 22.100 đồng.		
Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
22.500-22.650	24.400	22.100

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



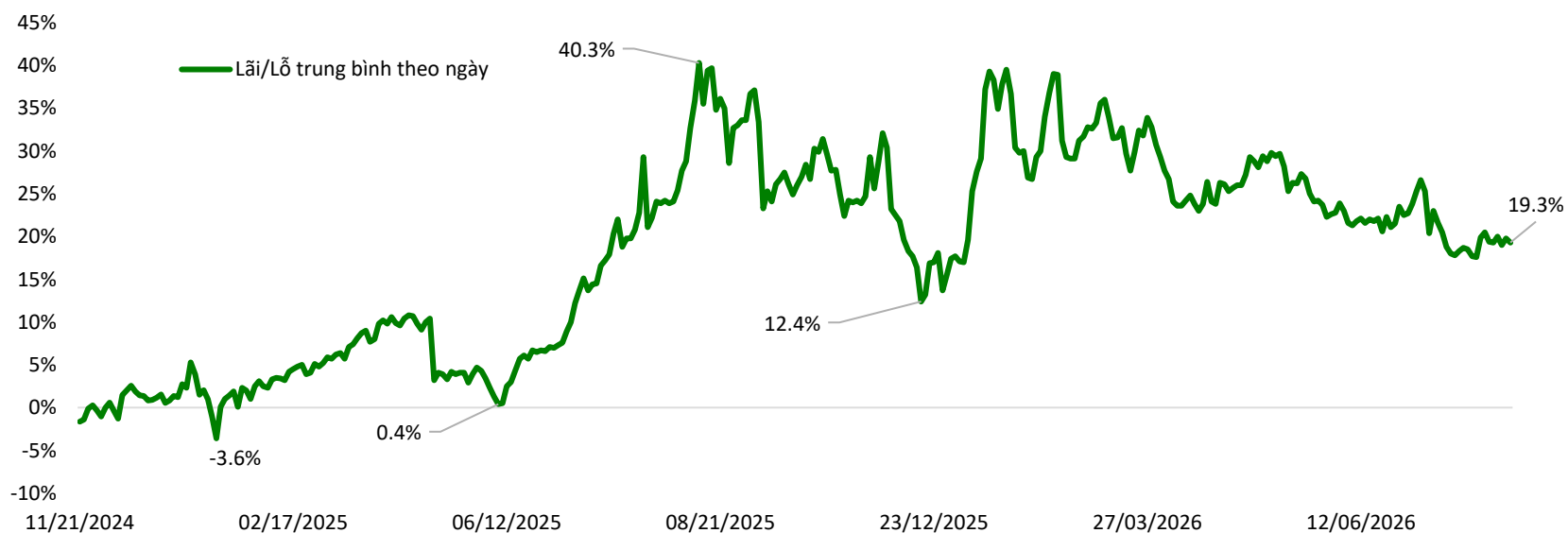
VND

- VND đóng cửa vượt MA20, cho thấy đà hồi phục đang được củng cố. Cổ phiếu đã thiết lập đáy ngắn hạn quanh vùng 15.000, vùng 16.500 có thể đóng vai trò hỗ trợ gần cho nhịp tăng hiện tại.
- Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn với tỷ trọng thăm dò trên VND, đồng thời dừng lỗ nếu cổ phiếu xuất hiện nền đóng cửa dưới ngưỡng 16.400 đồng.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
16.800-17.050	18.800	16.400

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GMD	31/07/2026		Đang mở	78,200	75,000	4.3%	72,000	85,000	75,000	
VIC	31/07/2026		Đang mở	208,500	215,000	-3.0%	204,000	247,000		
NVL	05/08/2026		Đang mở	13,900	13,450	3.3%	12,600	15,300		
STB	06/08/2026		Đang mở	74,600	72,800	2.5%	71,000	81,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	208,500	-3.02%	-2.11%	1,618,416	-10.187	2,920	9.5	71.4	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GAS	79,800	6.97%	12.08%	192,553	2.795	5,265	2.8	15.2	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
TCB	31,350	5.56%	4.67%	222,154	2.570	3,829	1.2	8.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
VHM	71,600	-1.92%	-3.24%	588,181	-2.349	9,718	2.3	7.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	31,800	6.89%	12.77%	127,200	1.825	1,783	2.1	17.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
VPB	25,850	3.40%	1.37%	205,092	1.452	3,758	1.2	6.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VCB	60,300	1.01%	-0.82%	503,847	1.054	4,984	2.0	12.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	26,900	2.67%	5.49%	134,696	0.749	3,933	1.8	6.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BID	39,500	1.15%	3.27%	287,563	0.690	4,549	1.5	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	73,000	2.82%	0.69%	107,731	0.632	6,666	3.0	11.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BCM	41,300	6.99%	11.92%	42,746	0.623	2,066	2.0	20.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
CTG	32,800	0.92%	3.14%	254,756	0.490	5,172	1.3	6.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SAB	46,500	3.91%	3.79%	59,639	0.486	3,723	3.1	12.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực
GEX	26,100	6.31%	11.78%	34,151	0.449	1,048	1.7	24.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	37,500	4.31%	11.94%	47,647	0.428	2,535	1.9	14.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	147,800	-9.49%	12.31%	56,903	-9.284	396	11.2	373.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	119,400	-3.08%	4.74%	35,820	-1.899	11,736	5.4	10.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	68,400	4.43%	7.86%	17,624	1.341	5,136	1.9	13.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	19,000	2.70%	2.70%	19,018	0.883	1,828	1.6	10.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	80,100	-0.62%	1.39%	72,073	-0.768	17,023	3.4	4.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SHS	16,000	2.56%	2.56%	14,391	0.634	1,119	1.2	14.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	35,000	2.04%	1.45%	17,900	0.628	4,107	1.2	8.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	12,200	4.27%	1.67%	7,268	0.534	322	1.2	37.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
IDC	34,300	2.08%	3.00%	14,318	0.513	5,201	2.1	6.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
NVB	11,300	0.89%	-2.59%	33,048	0.507	146	2.3	77.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

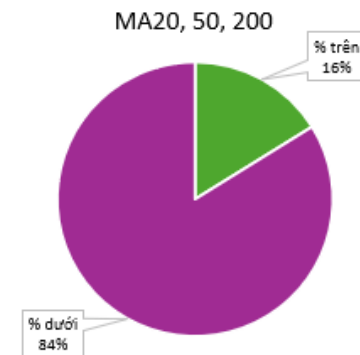
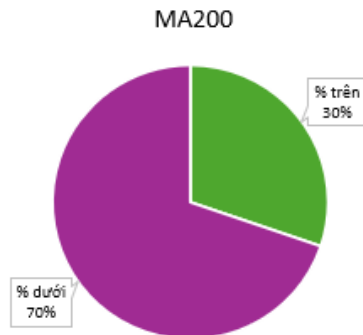
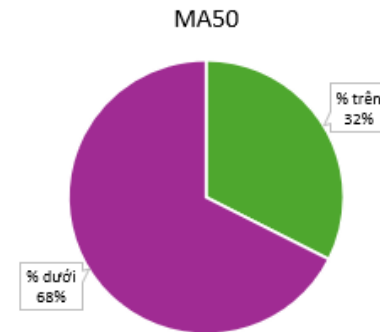
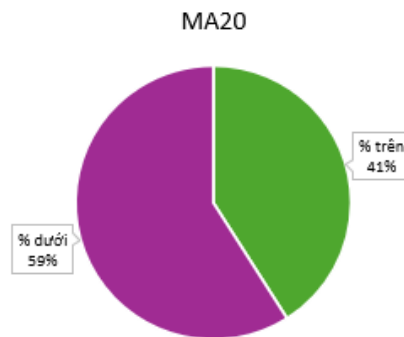
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	88,700	2.54%	6.87%	271,456	0.127	4,019	7.2	22.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	64,500	5.74%	20.11%	80,077	0.085	2,296	5.1	29.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DNH	51,000	14.09%	72.88%	21,542	0.056	2,782	3.9	18.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ACV	42,300	1.93%	5.75%	151,568	0.054	3,117	2.0	13.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SIG	24,800	12.73%	28.50%	11,261	0.026	4,231	1.3	5.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNZ	640,000	6.65%	28.00%	19,258	0.024	15,830	21.0	40.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	39,900	2.31%	6.97%	43,855	0.019	2,209	3.1	18.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TID	21,000	10.53%	12.30%	4,194	0.008	1,117	1.4	18.8	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
LLM	40,400	13.48%	59.68%	3,214	0.008	12,785	1.6	3.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VUA	17,200	-11.79%	-15.27%	3,440	-0.007	616	1.7	27.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PHP	42,800	2.4%	11.4	7.4	29,808	41,800	2.1	11.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TDM	62,000	2.8%	13.8	3.5	50,547	61,230	3.0	44.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	16,400	6.8%	49.2	15.1	8,790	15,500	1.4	28.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HII	9,200	7.0%	9.8	3.2	4,330	8,850	0.6	2.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	3,500	12.9%	15.2	1.8	1,700	8,100	-1.0	-1.1	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TDM	62,000	2.8%	13.8	3.5	50,547	61,230	3.0	44.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRC	79,200	5.7%	26.0	7.0	61,799	81,501	1.1	8.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
GVR	31,800	6.9%	193.4	49.4	24,894	45,750	2.1	17.8	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
GMD	78,200	1.3%	270.7	111.3	55,781	82,020	2.5	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	46,500	3.9%	111.9	30.5	39,483	50,242	3.1	12.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			10/08/2026	07/08/2026	06/08/2026	05/08/2026	04/08/2026	03/08/2026	31/07/2026	30/07/2026
VNINDEX	MA200	Trên	25%	23%	22%	22%	21%	22%	20%	21%
		Dưới	75%	77%	78%	78%	79%	78%	80%	79%
	MA50	Trên	36%	30%	26%	29%	29%	28%	23%	25%
		Dưới	64%	70%	74%	71%	71%	72%	77%	75%
	MA20	Trên	58%	45%	38%	41%	39%	35%	27%	27%
		Dưới	42%	55%	62%	59%	61%	65%	73%	73%
VN30	MA200	Trên	33%	37%	30%	33%	33%	30%	23%	23%
		Dưới	67%	63%	70%	67%	67%	70%	77%	77%
	MA50	Trên	50%	43%	30%	27%	40%	40%	20%	20%
		Dưới	50%	57%	70%	73%	60%	60%	80%	80%
	MA20	Trên	83%	63%	50%	67%	70%	57%	17%	17%
		Dưới	17%	37%	50%	33%	30%	43%	83%	83%
HNX	MA200	Trên	27%	27%	27%	26%	27%	28%	27%	27%
		Dưới	73%	73%	73%	74%	73%	72%	73%	73%
	MA50	Trên	30%	26%	26%	26%	27%	26%	26%	23%
		Dưới	70%	74%	74%	74%	73%	74%	74%	77%
	MA20	Trên	27%	27%	27%	26%	27%	28%	27%	27%
		Dưới	73%	73%	73%	74%	73%	72%	73%	73%
UPCOM	MA200	Trên	33%	32%	31%	31%	30%	30%	28%	27%
		Dưới	67%	68%	69%	69%	70%	70%	72%	73%
	MA50	Trên	33%	32%	31%	31%	31%	32%	31%	31%
		Dưới	67%	68%	69%	69%	69%	68%	69%	69%
	MA20	Trên	34%	33%	34%	33%	33%	34%	32%	33%
		Dưới	66%	67%	66%	67%	67%	66%	68%	67%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 6										Tháng 7									
	10 ↓	07	06	05	04	03	31	30	29	28	27	24	23	22	21	20	17	16	15	14	
1	Bán lẻ	68	59	60	61	56	50	42	35	29	24	24	28	27	25	27	30	31	35	39	38
2	Tài nguyên Cơ bản	66	64	64	62	61	58	54	51	48	45	45	41	41	41	36	38	39	34	36	34
3	Điện, nước & xăng d...	61	52	50	50	52	49	37	36	36	36	36	37	37	38	39	44	48	39	39	39
4	Ô tô và phụ tùng	61	58	60	60	57	57	56	54	54	52	51	51	50	50	50	48	49	48	48	47
5	Ngân hàng	51	44	44	47	46	40	35	33	32	32	33	34	36	38	41	44	46	45	46	48
6	Hàng & Dịch vụ Côn...	48	39	36	36	35	32	29	29	24	22	23	24	25	26	25	30	33	34	36	37
7	Hóa chất	47	41	34	36	36	31	30	28	24	24	24	23	23	24	25	29	32	32	33	32
8	Công nghệ Thông tin	46	40	44	46	42	30	23	20	18	17	16	17	17	16	20	24	21	22	27	30
9	Thực phẩm và đồ uố...	46	43	42	45	47	44	42	41	36	33	31	31	34	36	36	39	41	40	41	42
10	Dầu khí	42	39	31	31	33	30	31	30	29	28	31	25	23	23	32	37	46	49	53	43
11	Xây dựng và Vật liệu	39	36	37	39	39	33	31	28	27	28	27	27	26	25	27	29	34	34	37	36
12	Du lịch và Giải trí	39	37	41	38	37	30	26	24	22	22	23	25	26	28	31	33	39	39	42	48
13	Dịch vụ tài chính	36	31	33	37	35	31	34	30	28	25	30	35	35	34	36	40	45	44	48	50
14	Bất động sản	32	31	33	34	32	29	27	26	22	20	21	21	20	21	22	24	27	26	27	28
15	Hàng cá nhân & Gia ...	31	24	25	26	28	27	23	21	17	16	16	17	16	15	15	16	20	22	22	24

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STB	74,600	0.0%	4.3%	140,637	2.2	45.7	1,634	157.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	26,950	1.5%	3.7%	134,892	1.6	6.9	3,897	283.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	26,900	2.7%	5.5%	134,696	1.8	6.8	3,933	350.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VNM	62,100	0.2%	3.0%	129,786	4.1	11.8	5,246	216.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SAB	46,500	3.9%	3.8%	59,639	3.1	12.5	3,723	111.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực
VEA	35,400	0.6%	2.0%	47,117	2.0	6.1	5,816	8.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	78,200	1.3%	1.4%	33,852	2.5	12.9	6,058	270.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	137,000	3.8%	2.9%	24,498	5.1	21.5	6,359	104.6	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PHP	42,800	2.4%	10.3%	14,001	2.1	11.4	3,743	11.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTR	77,100	0.1%	3.8%	9,877	4.4	15.1	5,109	21.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	12,900	-1.5%	12.2%	9,662	1.0	4.7	2,750	12.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ORS	14,200	1.4%	0.7%	8,860	1.1	17.3	822	62.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TDM	62,000	2.8%	4.2%	7,577	3.0	44.6	1,392	13.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLG	50,100	3.0%	2.0%	4,836	1.9	10.5	4,779	12.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	35,150	-0.1%	1.6%	3,735	1.5	6.8	5,172	10.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LSG	35,800	3.8%	8.5%	3,208	2.9	47.1	757	5.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
AAA	7,290	2.0%	1.3%	2,870	0.5	5.3	1,390	9.0	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TRC	79,200	5.7%	6.3%	2,376	1.1	8.2	9,625	26.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
CTF	20,200	2.0%	12.2%	1,932	1.9	133.7	151	6.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	17,500	3.6%	2.6%	1,815	0.9	5.6	3,113	9.6	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
F88	65,500	-1.7%	-8.9%	14,483	4.8	14.4	4,583	13.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	13,500	0.7%	-5.6%	14,422	1.3	28.4	476	14.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	11,300	0.9%	-2.6%	33,048	2.3	77.3	146	6.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	52,100	1.4%	-1.7%	10,913	1.2	8.1	6,457	23.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	20,650	0.0%	-4.0%	8,493	1.3	7.2	2,861	33.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	34,500	-1.7%	-1.7%	7,469	3.2	278.5	124	11.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAN	20,900	0.5%	-1.6%	5,239	1.0	4.3	4,873	16.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
QNS	47,000	0.0%	0.2%	17,295	1.6	8.9	5,268	10.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VPL	78,500	-0.6%	-3.1%	140,774	3.2	47.2	1,662	28.8	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VJC	125,500	0.0%	-0.9%	96,521	3.7	44.3	2,830	189.8	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	35,950	-0.1%	8.4%	18,396	1.3	6.3	5,673	97.0	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVD	18,250	1.1%	0.8%	16,931	1.0	15.2	1,198	46.3	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVB	12,500	0.8%	-0.4%	8,010	1.0	10.3	1,216	13.9	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TOS	97,000	1.0%	1.0%	7,271	3.1	7.1	13,720	7.3	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	16,650	0.0%	0.3%	1,959	0.8	8.9	1,873	12.8	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LHC	45,800	1.1%	-0.2%	1,319	2.1	13.9	3,297	5.0	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACC	4,890	0.8%	16.7%	513	0.4	12.3	399	8.1	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
CAR	13,600	0.0%	0.0%	76	1.3	29.7	458	5.4	Trung tính	-3	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HAG	14,100	0.4%	0.7%	17,870	1.1	5.0	2,800	25.0	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HNG	6,700	0.0%	-2.9%	7,344	7.0	-9.6	-688	7.8	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,540	-0.12%	-2.51%	25,500	198.2%	(337)	0.8	-25.4	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	18,150	1.11%	0.83%	42,600	137.3%	1,565	1.1	11.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NLG	22,600	1.80%	4.15%	45,800	106.3%	1,407	0.9	16.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,950	2.14%	0.84%	21,400	82.9%	2,909	0.9	4.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	35,000	2.04%	1.45%	60,000	74.9%	4,107	1.2	8.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	41,150	6.88%	7.44%	66,800	73.5%	3,173	2.2	13.0	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
HDG	17,050	3.02%	3.96%	28,700	73.4%	1,803	1.0	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BMI	13,600	0.00%	-1.45%	23,100	69.9%	1,983	0.7	6.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVT	19,400	5.72%	4.30%	30,800	67.8%	2,711	1.1	7.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	26,100	6.31%	11.78%	40,500	65.0%	1,048	1.7	24.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPG	30,250	0.83%	4.31%	48,900	63.0%	3,441	1.2	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	31,850	0.79%	2.58%	51,000	61.4%	4,945	1.5	6.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
HPG	22,100	0.45%	-2.00%	35,400	60.9%	2,750	1.3	8.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	11,050	3.27%	1.84%	17,000	58.9%	157	1.0	70.6	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PLC	20,500	1.49%	4.59%	31,900	57.9%	1,738	1.2	11.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	34,300	2.08%	3.00%	52,700	56.8%	5,201	2.1	6.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
PTB	33,900	1.19%	-0.88%	52,000	55.2%	5,856	1.0	5.8	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
CTG	32,800	0.92%	3.14%	50,000	53.8%	5,172	1.3	6.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	25,850	3.40%	1.37%	38,000	52.0%	3,758	1.2	6.9	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MSN	67,700	0.45%	-0.73%	101,200	50.1%	4,636	2.5	14.6	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn